

Bản án số: 55/2025/HS - ST
Ngày 27 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Cường, ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên Hà Văn H, sinh năm 1998;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12. Con ông Hà Văn P và bà Hà Thị T. Bị cáo có vợ Hà Thị B và có 01 con sinh năm 2023

- Tiền án: Chưa có.

- Tiền sự: Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/2023/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang buộc Hà Văn H phải chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng. (Chấp hành xong ngày 15/3/2025).

- Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 19/02/2021 bị Công an thị trấn K, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã nộp tiền phạt ngày 24/01/2022.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Hà Văn P, sinh năm 1970 (có mặt)

Ông Hà Văn L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Phạm Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã K, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 31/7/2025, tại khu vực trước cửa quán nước vỉa hè thuộc thôn S, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã K phát hiện, bắt quả tang Hà Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: T1 trong túi quần phía trước bên phải Hà Văn H đang mặc 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá, viền màu đỏ bên trong có 12 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu (trong đó có 11 đoạn ống nhựa màu xanh da trời và 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây) bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng (nghỉ là ma túy). Toàn bộ số ma túy trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI 1: 352287565119226/01, số IMEI 2: 355811965119226/01, lắp sim thuê bao số 0389546178, phía trên màn hình bị nứt vỡ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT H”.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H ở thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 31/7/2025, Công an xã K tiến hành kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy đối với H. Kết quả H dương tính với cột tương ứng nhóm ma túy OPI.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh B tiến hành giám định các mẫu vật nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Tại Kết luận giám định số 1626/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K- Công an tỉnh B, kết luận: ***Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong, gửi giám định:*** Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng được đựng trong 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong

đó có 11 (mười một) đoạn màu xanh da trời, 01 (một) đoạn màu xanh lá cây) **đều là ma túy, loại Heroine (H), tổng khối lượng 0,267 gam.**

(Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Ngày 05/8/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra 01 thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, lắp sim thuê bao số 0389546178 thu giữ của H. Kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra bị cáo Hà Văn H khai nhận về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang như sau: Ngày 29/7/2025, Hà Văn H điều khiển xe mô tô loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L3- 7555 của ông Hà Văn P, sinh năm 1970, trú tại thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh (là bố đẻ của H) chở con đi học. Sau đó, H đến nhà anh Phạm Văn N, sinh năm 1978, trú tại thôn S, xã K, tỉnh Bắc Ninh vay số tiền 2.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe để làm tin thì anh N đồng ý và đưa tiền cho H. Số tiền này H đã dùng để mua ma túy và sử dụng cá nhân hết. Khoảng 12 giờ ngày 31/07/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hà Văn H đi xe ôm của một người không quen biết từ đoạn cổng Trường THPT L2 số 2 đến khu vực gần cầu H thuộc địa phận xã K, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi H gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, dáng người cao, gầy, da ngăm đen (H khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) và hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người này đồng ý bán và nhận 600.000 đồng của H đồng thời đưa lại cho H 01 túi nilon màu trắng 01 đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng 12 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu (trong đó có 11 đoạn ống nhựa màu xanh da trời và 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây) bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin; H cầm số ma túy mua được đút vào túi quần bên phải của H đang mặc rồi đi về đến quán nước vỉa hè thuộc thôn S, xã K, tỉnh Bắc Ninh uống nước thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn vật chứng liên quan.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, lắp sim thuê bao số 0389546178 thu giữ của H là tài sản của H không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng cùng số ma túy còn lại sau giám định để xử lý theo quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân hKhu vực 4 đã truy tố Hà Văn H về tội "Tàng trữ trái trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND Khu vực 4 đã đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Hà Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 31/7/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt bị cáo Hà Văn H từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy: **01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong, gửi giám định:** Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng được đựng trong 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 11 (mười một) đoạn màu xanh da trời, 01 (một) đoạn màu xanh lá cây.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo phạm tội: Từ những phân tích đánh giá các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo thực hiện như sau: Hồi 12 giờ ngày 31/7/2025, tại khu vực trước cửa quán nước vỉa hè thuộc thôn S, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã K phát hiện, bắt quả tang Hà Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,267 gam chất ma túy, loại Heroin mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do cơ quan công an tỉnh B lập ngày 31/7/2025 cùng vật chứng thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS, bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 04/11/2025 của VKSND Khu vực 4 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền quản lý của nhà nước về loại dược phẩm có tính chất gây nghiện mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp của..... làm băng hoại các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy giảm sức khỏe, giống nòi, gây nên các loại bệnh nguy hiểm như HIV, AIDS,..., ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bị cáo và gia đình. Do vậy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân bị cáo: Tiền sự: Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/2023/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang buộc Hà Văn H phải chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng. (Chấp hành xong ngày 15/3/2025).

- Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 19/02/2021 bị Công an thị trấn K, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã nộp tiền phạt ngày 24/01/2022.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo không chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước mà ăn chơi lêu lổng dính vào tệ nạn xã hội, bị cáo đã được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cai nghiện nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân vẫn vi phạm pháp luật. Do vậy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết

mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích gia đình và xã hội, xong cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo H là người lao động bình thường, không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo nhưng phạt ở mức khởi điểm.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, dáng người cao, gầy, da ngăm đen; H khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên HĐXX không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn H; H khai đã sử dụng ma túy vào ngày 30/7/2025 tại xã K, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 13/10/2025, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh B tiến hành thu giữ mẫu tóc (10 sợi tóc có chân) của Hà Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Mẫu tóc của Hà Văn H” và trưng cầu V giám định mẫu tóc thu giữ của H có thành phần chất ma túy hay chất chuyển hoá từ ma túy hay không; nếu phải thì là loại ma túy gì. Tại Kết luận giám định hoá pháp số 2580/PY-XNĐH ngày 20/10/2025 của V kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy (Morphin, 6MAM, Heroin, C, C1, A, M, MDA, MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (cần sa)) trong mẫu tóc của Hà Văn H. Ngoài lời khai của H, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hà Văn H về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong, gửi giám định: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng được đựng trong 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 11 (mười một) đoạn màu xanh da trời, 01 (một) đoạn màu xanh lá cây)

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hà Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 31/7/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong, gửi giám định: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng được đựng trong 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 11 (mười một) đoạn màu xanh da trời, 01 (một) đoạn màu xanh lá cây.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L1.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Y, bà Đỗ Thị Hoài M1.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Phạm Văn T2, sinh năm 1965

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1997.

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Họ và tên: Phan Văn B1, sinh năm 1995.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; Bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo:

1. Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Phạm Văn T2:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điều 17, điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T3,

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điều 17, điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn B1:

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn T2 05 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 24/6/2024. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Thị T3 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 24/6/2024.

Xử phạt Phan Văn B1 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 24/6/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Văn T2, bị cáo Nguyễn Thị T3 và bị cáo Phan Văn B1 45 ngày theo điều 329 BLHS để đảm bảo Thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không:

Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy: tịch thu tiêu hủy 04 phong bì thư được niêm phong bì thư được niêm phong dán kín có ký hiệu lần lượt “QT1”, “QT2”, “KT1”, “KT2” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B và

V; 02 cân tiểu ly; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa, có nắp đậy màu đỏ, bên trong có nhiều túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa màu xanh, đỏ.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T2 nộp lại số tiền 1.900.000đ sung quỹ Nhà nước

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số imei: 35726209183131367; 01 đầu băng màu đen, nhãn hiệu HXPRO.

- Trả lại cho Phan Văn B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, số imei: 868784053934816, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Văn T2 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, có số Imei: 35856073325486; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, có số Imei: 35583208590717501, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Văn T2 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn T2.

- Trả lại anh Đàm Huy Tuấn A1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đàm Huy Tuấn A1.

Về án phí: Căn cứ quy định khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn T2, Phan Văn B1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo T3.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

9. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

*** Biện pháp bảo đảm thi hành án:** Không áp dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hoài Mơ Nguyễn Thị Y

Nguyễn Thị L1